

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 06/2023/DS- ST

Ngày 26-7-2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lang Thị Tô - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2022/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST, ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng C; địa chỉ: Tòa nhà C, quận H, Hà Nội.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông K – Giám đốc phòng giao dịch N; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X; cùng địa chỉ: thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn G; thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông K trình bày:

Trên cơ sở đề nghị vay vốn của bà Nguyễn Thị X, sau khi kiểm tra các điều kiện cần thiết, Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đồng ý ký hợp đồng vay vốn với hộ bà Nguyễn Thị X.

Tại hợp đồng vay vốn số 6600000708559185 ngày 28-9-2016 xét duyệt cho hộ bà X vay số tiền 40.000.000 đồng tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ theo chương trình hộ thoát nghèo, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi quá hạn là 130% lãi suất cho vay, thời hạn cho vay 50 tháng; kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần với số tiền trả nợ 10.000.000 đồng; hạn trả nợ cuối cùng đến 12-11-2020; sau đó bà X có nhiều lần đề nghị cho gia hạn thời hạn vay và được ngân hàng đồng ý gia hạn ngày cuối cùng trả nợ là ngày 12-10-2022 nhưng bà X không trả nợ cho Ngân hàng.

Việc xét duyệt hồ sơ vay tiền theo chính sách là cho hộ bà Nguyễn Thị X vay vốn, tuy nhiên thủ tục vay tiền chỉ có bà X là người trực tiếp vay tiền, ông G không tham gia, không có ủy quyền cho bà X vay tiền nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà X phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 11.587.281 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Tại hợp đồng vay vốn số 6600000708559185 ngày 28-9-2016 bà X vay của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ số tiền 40.000.000 đồng. Bà X thống nhất với số tiền nợ gốc và lãi theo trình bày của Ngân hàng. Tuy nhiên, đây khoản vay chung cho hộ gia đình nên bà X đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn G và bà X cùng có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng, mỗi người trả một nửa.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn G trình bày: Việc bà X vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đắc Glong ông G không biết, không tham gia việc vay tiền nên ông G không có nghĩa vụ trả nợ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 51.587.281 đồng (trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 11.587.281 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị X trả tiền vay theo thỏa thuận cấp tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; bà X trú tại Thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quyền khởi kiện: Theo hợp đồng vay vốn số: 6600000708559185 ngày 28/9/2016, Ngân hàng cho hộ bà X vay 40.000.000 đồng, hạn trả là ngày 12/11/2020, được gia hạn đến ngày 12/10/2022. Bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu bà X trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ theo điểm c tiểu mục 2.1 mục 2 của Sổ vay vốn.

[3]. Hợp đồng tín dụng số: 6600000708559185 ngày 28/9/2016 ký kết giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ và bà X là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đúng theo quy định tại các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 117, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Bà X đã nhận 40.000.000 đồng tiền gốc; các khoản vay đã quá hạn trả nợ gốc và lãi theo định kỳ. Tính đến ngày xét xử (ngày 26/7/2023) bà X còn nợ 40.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh là 11.587.281 đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà X trả 40.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm là 11.587.281 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]. Đối với ông Nguyễn Văn G: Hồ sơ vay vốn thể hiện bên vay là cá nhân bà X vay; quá trình vay vốn ông G không tham gia; việc vay vốn là do bà X thực hiện không có sự đồng ý của ông G; ông G cũng không ủy quyền cho bà X vay; bà X là người nhận tiền vay; bà X không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà X và ông G cùng vay tiền; tại phiên tòa nguyên đơn cũng chỉ yêu cầu bà X phải trả tiền nợ gốc và lãi vay, không yêu cầu ông G phải trả tiền nợ vay. Do đó, không có căn cứ để buộc ông G phải nghĩa vụ liên đới với bà X trả tiền cho Ngân hàng.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông bà Nguyễn Thị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng C.**

Buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 51.587.281 đồng (*Năm mươi một triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi một nghìn đồng*), trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 11.587.281 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay (bà Nguyễn Thị X) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6600000708559185 ngày 28/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị X phải chịu 2.579.000 đồng (*Hai triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

